

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2083 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá vật tư Valve phần Turbine phục vụ BDSCĐK năm 2027 của NMNĐ Sông Hậu 1

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm vật tư Valve phần Turbine phục vụ Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2027 của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư Valve phần Turbine phục vụ vận hành các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
- ✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm*.
- ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa: từ ngày 23/8/2027 đến ngày 18/9/2027.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 15h00 ngày 27/10/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm*) qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn; ngabt@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Bùi Thị Thanh Nga – Phòng Thương mại, Tel: 0904217879.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- PGĐ H.Q.Thắng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (BTTN).

Đính kèm:

- Phụ lục Phạm vi công việc.
- Phụ lục Biểu chào giá.



PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số 2083/CNPD-TM ngày 16/10/2026)

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
		Turbine & Auxiliaries							
		Reheater Attenuator A,B Spray Water Control Valve	Globe valve		CCI				
1	51931063		Packing, Spacer	No: 7	CCI	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAF-M-M01-DAL-1594	4	PC
2	51931064		Gasket, flexitallic (BODY/BONNET)	No: 8	CCI	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAF-M-M01-DAL-1594	4	PC
3	51931065		Gasket, flexitallic (SEAT RING)	No: 10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAF-M-M01-DAL-1594	8	PC
4	51931066		Packing, stem	No:12	CCI	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAF-M-M01-DAL-1594	4	SET
5	51931061		Disk Stack	No: 11	CCI	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAF-M-M01-DAL-1594	4	PC
6	51931067		Balance Seal	No: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAF-M-M01-DAL-1594	4	PC
		Van đồn cấp các bình gia nhiệt cao áp			CCI				



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
		Feedwater heater-8 Drain To Heater-7 LCV	Globe valve		CCI				
7	51931070		Balance seal	Part No: 08	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SHI-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-20)	1	PC
8	58562012		Gasket	Part No: 09	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SHI-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-20)	2	PC
9	58562013		Gasket	Part No: 10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SHI-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-20)	1	PC
10	51931173		Packing set	Part No: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SHI-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-20)	1	SET
		Feedwater heater-7 Drain To Heater-6 LCV	Globe valve		CCI				
11	51931071		Balance seal	Part No: 08	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SHI-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-22)	1	PC



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
12	51931171		Gasket	Part No: 09	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-22)	2	PC
13	51931166		Gasket	Part No: 10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-22)	1	PC
14	51931174		Packing set	Part No: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-22)	1	SET
		Feedwater heater-6 Drain To Deaerator LCV	Globe valve		CCI				
15	51931073		Balance seal	Part No: 08	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-24)	1	PC
16	51931172		Gasket	Part No: 09	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-24)	3	PC
17	51931243		Gasket	Part No: 10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-24)	1	PC
18	51931178		Packing set	Part No: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Drawing No: SH1-DHI-P0ZEN-I-M01-TDR-5501 (Item No: 1-24)	1	SET



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
							TDR-5501 (Item No: 1-24)		
		Van HP bypass PCV A/B			CCI				
19	51931167		Stem packing	Pos.: 4	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5352	2	SET
20	51931169		Pressure seal	Pos.: 11	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5353	2	PC
21	51931168		Stem packing	Pos.: 26	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5354	2	SET
22	51931170		Gasket	Pos.: 28	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5355	2	PC
		Van HP bypass TCV A/B			CCI				
23	51931207		Packing, spacer	No.: 7	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5352	2	PC
24	51931208		Gasket, flexitallic	No.: 8	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5353	2	PC
25	51931210		Gasket, flexitallic	No.:10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5354	4	PC



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
26	51931213		Packing	No.: 12	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5355	2	SET
27	51931062		Seal, balance	No.: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5356	2	PC
		Van HP BYPASS TCV SHUT OFF A/B			CCI				
28	51931076		Balance seal	No.: 8	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5352	2	PC
29	51931201		Gasket	No.: 9	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5353	4	PC
30	51931204		Gasket	No.: 10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5354	2	PC
31	51931205		Packing set	No.: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5355	2	SET
		Van LP bypass PCV Shutoff A/B			CCI				
32	51931246		Stem packing	Pos.: 4	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-	2	SET



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
							P1MAN-M-M01-DGA-5352		
33	51931247		Pressure seal	Pos.: 11	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5353	2	PC
		Van LP Bypass PCV A/B			CCI				
34	51931249		Stem packing	No.: 4	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5352	2	SET
35	51931248		Pressure seal	No.: 11	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5353	2	PC
36	51931250		Stem packing	No.: 26	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5354	2	SET
37	51931251		Gasket	No.: 28	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5355	2	PC
		Van LP BYPASS TCV A/B			CCI				
38	51931206		Balance seal	No.: 8	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5352	2	PC



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
39	51931209		Gasket	No.: 9	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5353	4	PC
40	51931211		Gasket	No.: 10	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5354	2	PC
41	51931212		Packing set	No.: 13	CCI	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: SH1-DHI-P1MAN-M-M01-DGA-5355	2	SET
		Các Steam trap gian Tuabin			Velan				
42	51994002	Steam Trap Themodynamic	Steam Trap Themodynamic	- Size: DN25 - Class: 900 - Valve Figure no: HPTDW05WA200 - Max pressure: 69 bar - Max Temp: 425 deg Socket weld in accordance with ASME B16.11	Velan	Châu Âu/G7/OECD/G20	SH1-DHI-P0HAY-M-M01-DSU-6021_1 trang 8	2	PC
43	51994001	Steam Trap Themodynamic	Steam Trap Themodynamic	- Size: DN50 - Class: 900 - Valve Figure no: HPTDW08WA200 - Max pressure: 69 bar - Max Temp: 425	Velan	Châu Âu/G7/OECD/G20	SH1-DHI-P0HAY-M-M01-DSU-6021_1 trang 4	1	PC



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
				deg Socket weld in accordance with ASME B16.11					
		Safety Valve		Model: 1753WD-3-S-F3-WSC - Type: Spring Loaded (opened type) - Setting Press (actual) 297.2 barg and 305.1 barg - Design temp. °C: 549 - Working temp. °C: 474 - Size: + Inlet: 3" Butt weld + Outlet: 8", Class: 300					
		Main Steam System (Primary SHO-1; Primary SHO-2)					SH1-DHI-P1LBK-M-M01-DAL-1589		
44	51934057		Disc	No: 9	Baker Hughes			4	PC



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
		Main Steam System (Final SHO-1; Final SHO-2)		Model: 1733WH-3-S-F3-WSC - Type: Spring Loaded (opened type) - Setting Press (actual) 265.9 barg and 273.9 barg - Design temp. °C: 574 - Working temp. °C: 569 - Size: + Inlet: 2.5" Butt weld + Outlet: 6", Class: 300'			SH1-DHI-P1LBK-M-M01-DAL-1589		
45	51934068		Disc	No: 9 HP Superheater (EBV) Type 3547W-H-5(V)-162-FB1750-S09DA280-AM-PR	Baker Hughes			4	PC
		Main Steam System	PORV-1/2						
46	51931343		3547 EBV Repair kit, FB1750	Consist of parts below: - DRIVE SCREW	Baker Hughes	Châu Âu/G7		2	SET



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
				#2 X 1/8 - GASKET 3-13/16 X 4-7/32 X 1/16 3547 - BALL & SEAT ASSY 3547 BORE 1750 - TAG PLATE 3500 RT/RP KITS					
		Reheater system (RHI-1; RHI-2)		Model: 1705RRWB-5-S-FI-WSC - Type: Spring Loaded (opened type) - Setting Press (actual) 55.6 barg and 56.7 barg - Design temp. °C: 399 - Working temp. °C: 329 - Size: + Inlet: 6" Butt weld + Outlet: 8", Class: 150'			SH1-DHI-P1LBK-M-M01-DAL-1589		



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị
47	51934070		Disc	No: 9 - Model: 1767WH-2-S-F1-WSC - Type: Spring Loaded (opened type) - Setting Press (actual) 52.3 barg and 52.8 barg - Design temp. °C: 598 - Working temp. °C: 594 - Size: + Inlet: 4" Butt weld + Outlet: 6", Class: 150'	Baker Hughes			4	PC
		Reheater system (RHO-1; RHO-2)					SH1-DHI-P1LBK-M-M01-DAL-1589		
48	51934074		Disc	No: 9	Baker Hughes			4	PC



PHỤ LỤC BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 2083/CNPĐ-TM ngày 16 /10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Cung cấp vật tư Valve phần Tuabine phục vụ BDSCĐK năm 2027 của NMNĐ Sông Hậu 1					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(ký tên, đóng dấu)

